

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST

Ngày: 03-4-2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Lợi;

Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 23/3/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1978; Nơi cư trú: Tổ 06, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1948; Nghề nghiệp: Hưu trí (được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; Nghề nghiệp: Hưu trí (được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước); Điều trú tại: Tổ 06, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ tháng 3 năm 1999 đến tháng 05 năm 1999, tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam đóng quân tại tiểu đoàn 3, quân đoàn 2, trường Quân Sự (xuất ngũ trước thời hạn); Bản án số 09/HSST ngày 28/02/2005, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt Nguyễn Việt T 05 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2004; Năm 2006, bị

áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố T theo quyết định số 1251/QĐ - CT ngày 29/12/2006 của Chủ tịch UBND thành phố T trong thời hạn 12 tháng; Năm 2008, bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố T theo quyết định số 4398/QĐ - CT ngày 12/12/2008 của Chủ tịch UBND thành phố T trong thời hạn 12 tháng; Năm 2012, bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố T theo quyết định số 869/QĐ - CT ngày 11/5/2012 của Chủ tịch UBND thành phố T trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày đưa vào lưu trú 09/5/2012; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/12/2017 đến ngày 28/12/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; Trú tại tổ 06, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 25/12/2017, Nguyễn Việt T đi xe đạp mini màu trắng từ nhà đến khu vực tổ 50, phường Q, thành phố T mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến nơi T gặp và mua của 01 người phụ nữ khoảng 25 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 200.000 đồng. T nhận ma túy và cầm ở lòng bàn tay phải rồi đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi T đi đến khu vực tổ 49, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác Công an thành phố T yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Đỗ Thanh B và ông Lê Xuân M, T tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải cho tổ công tác 01 gói ma túy vừa mua được và khai nhận là Hêrôin mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mở gói ra kiểm tra, bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ trong cùng chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác niêm phong có chữ ký của T và hai người chứng kiến. Sau đó, tổ công tác yêu cầu T, đưa xe đạp và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Q, thành phố T để kiểm tra. Tại đây, tổ công tác thu tại túi quần bên phải của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kechadoa màu xám và số tiền 100.000 đồng. Kiểm tra xe đạp không phát hiện và thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 526/KLGD - PC54 ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, trọng lượng **0,2541gam**.

Cáo trạng số 51/CT-VKSTP ngày 14/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Việt T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại bà Nguyễn Thị L 01 chiếc xe đạp mini màu trắng.

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kechadao màu xám đã cũ và số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Việt T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố T lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 25/12/2017 tại trụ sở Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 03-04); biên bản niêm phong vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập hồi 12 giờ 35 phút ngày 25/12/2017 (bút lục số 19); Bản kết luận giám định số 526/KLGD-PC54 ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 22); Bản tự khai và biên bản ghi lời khai người chứng kiến là anh Đỗ Thanh B và ông Lê Xuân M (bút lục số 52 - 61). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

[2] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 25/12/2017, tại khu vực tổ 49, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Việt T đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,2541**gam (không phải hai nghìn năm trăm bốn mươi một gam) ma túy, loại hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định: “1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a)...c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...*”.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước ta, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ tội phạm ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma túy còn gây ra biết bao hiểm họa nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thế kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện... Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm

ng nghiêm trọng, vì vậy Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo Nguyễn Việt T có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xử 05 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, 03 lần bị đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố T vì nghiện ma túy. Bị cáo có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, tuy nhiên do lười lao động, thiếu ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng bản thân nên đã phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu sự trừng trị của pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam; Bố mẹ đẻ của bị cáo đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai mua của một người phụ nữ khoảng 25 tuổi không quen biết ở khu vực tổ 50, phường Q, thành phố T nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe đạp mini màu trắng do bị cáo T điều khiển là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L, khi cho bị cáo T mượn xe mà không biết việc T sử dụng đi mua trái phép ma túy nên ngày 29/12/2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định trả lại cho bà L chiếc xe trên, bà L đã nhận lại tài sản trong tình trạng còn nguyên vẹn, không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết. Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Kechadoa màu xám và số tiền 100.000đ thu của bị cáo T, xét thấy đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50; điều 46; điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điều 106; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 526/KLGĐ-PC54.

3.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Việt Trung 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Kechadoa màu xám và số tiền 100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 15/3/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 03/4/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP.Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- CQCSĐT CA TP.Thái Bình;
- CQTHAHS CATP.T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái